

Bản án số: 26/2017/HNGĐ-PT.

Ngày: 28-12-2017

*"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
chung khi ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuyền.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Chất và bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Công – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân (Viết tắt là TAND) tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 29/2017/TLPT-HNGĐ ngày 25/10/2017 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn. Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 14/2017/HNGĐ-ST ngày 08/9/2017 của TAND huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 26/2017/QĐXX-PT ngày 07/12/2017 giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Đoàn Tuấn A, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện G, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Chị Phạm Thị N, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số nhà 180 đường Đ, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hải Dương.

3. Người kháng cáo: Bị đơn – chị Phạm Thị N.

Anh Tuấn A, chị N đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm số 14/2017/HNGĐ-ST ngày 08/9/2017 của TAND huyện Cẩm Giàng, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Đoàn Tuấn A và chị Phạm Thị N tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 11/9/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Lê Lợi, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại số nhà 152 đường Độc

Lập, thị trấn Cẩm Giàng, huyện Cẩm Giàng. Quá trình vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn.

Theo anh Tuấn A, do điều kiện công việc nên anh thường vắng nhà và chỉ về với vợ con vào những ngày nghỉ. Nhưng mỗi khi về nhà, chị N lạnh nhạt, có thái độ coi thường và từ chối chuyện vợ chồng. Mâu thuẫn kéo dài, không còn khả năng gìn giữ hạnh phúc gia đình nên anh làm đơn xin ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị N ly hôn. Theo chị N, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Tuấn A có quan hệ không chính đáng với người phụ nữ khác, ham chơi, sống không có sự quan tâm, chia sẻ, không có trách nhiệm với vợ và các con. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh Tuấn A xin ly hôn, chị hoàn toàn nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Đoàn Khánh L1 và Đoàn Ngọc L2, hai cháu sinh đôi vào ngày 19/5/2014, đều đang ở cùng chị N. Khi ly hôn, anh Tuấn A có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung, nếu không được thì anh xin được nuôi cháu Đoàn Khánh L1. Chị N xác định vì con chung sinh đôi và sinh non nên đến nay, hai con vẫn hay bị đau ốm, trong đó con Đoàn Ngọc L2 bị tự kỷ, chậm nói, thường xuyên được theo dõi và điều trị tại Bệnh viện nên chị có nguyện vọng tiếp tục được chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung cho đến khi thành niên và tự nguyện không yêu cầu anh Tuấn A phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh Tuấn A và chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án số 14/2017/HNGĐ-ST ngày 08/9/2017, TAND huyện Cẩm Giàng đã quyết định: Áp dụng Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đoàn Tuấn A và chị Phạm Thị N; Giao con chung Đoàn Khánh L1, sinh ngày 19/5/2014 cho anh Tuấn A trực tiếp chăm sóc, giao con chung Đoàn Ngọc L2, sinh ngày 19/5/2014 cho chị N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/9/2017, chị N kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng giao cả hai con chung cho chị tiếp tục nuôi dưỡng đến khi thành niên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, chị cho rằng hai con chung là chị em sinh đôi, do đẻ non nên hai cháu hay ốm đau, đặc biệt là Ngọc L2 bị bệnh tự kỷ, hàng ngày chị vẫn phải đưa cháu đi chữa bệnh và học tại lớp giành cho trẻ tự kỷ, cháu cần được gần gũi, chơi đùa, sinh hoạt với những đứa trẻ cùng trang lứa, nhất là anh chị em trong gia đình để hỗ trợ chữa bệnh cho cháu, chị đưa ra các chứng cứ từ công việc làm, thu nhập, chỗ ở, thời gian chăm con... để chứng minh việc chị có thể bảo đảm các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con và chữa bệnh cho cháu Ngọc L2 tốt nhất; anh Tuấn A đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm, anh cũng đưa ra các chứng cứ về công

việc, chỗ ở, thời gian bảo đảm tốt cho việc nuôi con. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến cho rằng, Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử và đề nghị Hội đồng xét xử (Viết tắt là HĐXX) không chấp nhận kháng cáo của chị N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Đoàn Tuấn A và chị Phạm Thị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống, không có sự hòa hợp, sống không có trách nhiệm và tôn trọng nhau, hai bên đều xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể hàn gắn để đoàn tụ được nên thuận tình ly hôn. Vì vậy, cấp sơ thẩm công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Tuấn A và chị N là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét nội dung kháng cáo của chị N về việc yêu cầu được trực tiếp nuôi cả hai con, thấy rằng:

Anh Tuấn A và chị N có hai con chung là Đoàn Khánh L1 và Đoàn N Linh, hai cháu sinh đôi vào ngày 19/5/2014, hiện đang ở với chị N, trong đó, cháu Ngọc L2 bị bệnh tự kỷ, chậm nói, thường xuyên được theo dõi và điều trị tại bệnh viện. Anh Tuấn A và chị N đều có nguyện vọng và đưa ra những căn cứ, lý do chứng minh đủ điều kiện, khả năng nuôi hai con của mình. Xét thấy, nguyện vọng được nuôi con của anh Tuấn A và chị N đều rất chính đáng, xuất phát từ tình cảm ruột thịt, gắn bó, thiêng liêng của cha, mẹ với con cái nên cần được tôn trọng, tuy nhiên khi quyết định giao nuôi con, Tòa án phải căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, có nghĩa là quyết định giao con cho bên nào nuôi sẽ căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của các con. HĐXX thấy rằng, hai con Đoàn Khánh L1 và Đoàn Ngọc L2 là chị em sinh đôi. Suốt quá trình từ khi thành thai, sinh ra, lớn lên các cháu đã luôn ở bên nhau, hiện nay các cháu vẫn hàng ngày cùng ăn uống, sinh hoạt, vui chơi, học hành nên từ đời sống vật chất đến đời sống tâm lý, tình cảm, tinh thần hai cháu cần gắn bó, ở bên nhau. Đặc biệt là cháu Ngọc L2 đang bị bệnh tự kỷ, thì cháu cần được gần gũi, giao tiếp, tương tác hàng ngày với những đứa trẻ cùng trang lứa và tốt nhất là với người chị em song sinh của mình, vì vậy Tòa án sẽ xem xét giao cả hai cháu cho một bên nuôi dưỡng, đảm bảo sự phát triển tốt nhất về mọi mặt của các cháu.

Theo những chứng cứ các bên xuất trình thì thấy, chị N và anh Tuấn A mỗi người làm một nghề khác nhau nhưng đều có thu nhập khá và ổn định, đều

đang ở cùng bố mẹ đẻ tức là đều có chỗ ở ổn định và đều được bố mẹ hỗ trợ việc nuôi các con; tại cấp phúc thẩm chị N xuất trình chứng cứ chứng tỏ chị đã được bố mẹ tặng cho nhà đất ở và có số tiền tiết kiệm 500.000.000 đồng gửi tại Ngân hàng nông nghiệp huyện Cẩm Giàng; anh Tuấn A cũng chứng minh có thu nhập rất tốt và được bố mẹ ủy quyền cho sử dụng toàn bộ nhà đất. Các bên đều có thể bảo đảm các điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, học hành cho các con. Tuy nhiên, cả hai cháu đều là con gái, đã ở ổn định cùng chị N từ nhỏ cho đến nay, được chị N chăm sóc, nuôi dạy, cho ăn học, đảm bảo sự phát triển ổn định, toàn diện về mọi mặt thể chất và tinh thần; đến nay dù hai cháu đã trên 03 tuổi nhưng cũng còn rất nhỏ (mới được 3 năm 7 tháng tuổi) rất cần sự chăm sóc ổn định của người mẹ, đặc biệt là cháu Ngọc L2 hàng ngày vẫn được chị N đưa đi học tập và chữa bệnh tự kỷ, được vui chơi, giao tiếp, tương tác, hỗ trợ để chữa bệnh từ cháu Khánh L1; nếu giao cháu Khánh L1 cho anh Tuấn A nuôi dưỡng sẽ gây xáo trộn, tác động không tốt đến tâm lý, đến các điều kiện học hành, phát triển của các cháu và đặc biệt là đến việc chữa bệnh của cháu N Linh. Vì vậy HĐXX thấy cần chấp nhận kháng cáo của chị N giao cả hai con chung là Đoàn Khánh L1 và Đoàn Ngọc L2 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng và chấp nhận sự tự nguyện của chị N, không yêu cầu anh Tuấn A cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Tuấn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được phép cản trở, tuy nhiên cũng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị N. Nếu điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con của chị N thay đổi hoặc chị N vi phạm, cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung của anh Tuấn A thì anh Tuấn A có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

[3] Về án phí: Chị N kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, cấp phúc thẩm không xét và đã có hiệu lực kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng cáo của chị Phạm Thị N, sửa bản án sơ thẩm số 14/2017/HNGĐ-ST ngày 08/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Áp dụng Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ vợ chồng: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đoàn Tuấn A và chị Phạm Thị N.

2. Về con chung: Giao chị Phạm Thị N tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung là Đoàn Khánh L1, sinh ngày 19/5/2014 và Đoàn Ngọc L2, sinh ngày 19/5/2014 đến khi đủ 18 tuổi. Anh Đoàn Tuấn A không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị N không yêu cầu và được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

3. Về án phí: Hoàn trả chị Phạm Thị N 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2016/0001839 ngày 22/9/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (28/12/2017)./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện Cẩm Giàng;
- Chi cục THA huyện Cẩm Giàng;
- Các đương sự;
- Lưu HS; lưu toà.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Phạm Văn Tuyền